

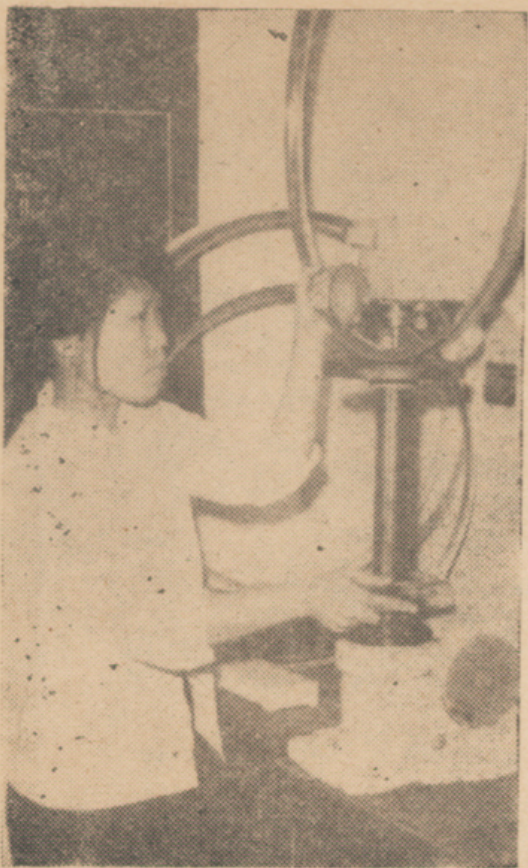
Tình hình công tác kiểm tra Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 1978 và nhiệm vụ năm 1979

NGUYỄN NGỌC DUYỆT

HÀNG năm, những sản phẩm quan trọng trong nền kinh tế quốc dân lần lượt được đưa vào diện quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm do Thủ tướng Chính phủ công bố, và danh mục kiểm tra Nhà nước về chất lượng sản phẩm và hàng hóa do Chủ nhiệm Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước công bố. Năm 1978, diện quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm gồm 138 sản phẩm cụ thể của 77 xí nghiệp, công ty (các tỉnh phía nam 9 sản phẩm của 29 xí nghiệp, miền trung một sản phẩm của một xí nghiệp); trong đó sản phẩm chè đen, chè xanh xuất khẩu lần đầu tiên được đưa vào quản lý Nhà nước về CLSP toàn ngành; diện kiểm tra Nhà nước về chất lượng sản phẩm và hàng hóa gồm 212 sản phẩm cụ thể (14 sản phẩm các tỉnh phía nam) của 101 xí nghiệp, 22 loại hàng hóa của 31 cửa hàng, kho tàng, công ty (5 loại hàng hóa của 10 công ty các tỉnh phía nam). Để phục vụ cho công tác quản lý kinh tế, Cục kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa đã tiến hành đánh giá tổng hợp chất lượng bơm chân không BCK 30, máy kéo Bông Sen, phụ tùng nổ (vòng găng, piston, sơm, chốt piston, bạc) của động cơ diezen 12CV, bộ đôi bơm cao áp, tàu hút bùn HB - 16 và lớp xe đạp sản xuất bằng công nghệ vòng tanh mới; tiến hành chuẩn bị để đánh giá chất lượng máy lạnh... Cục kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa còn tiến hành nhiều công tác khác: soạn thảo các văn bản trình các cấp có thẩm quyền ban hành (Thông tư hướng dẫn việc xử phạt vi phạm các quy định về chất lượng sản phẩm và hàng hóa theo điều 30 của Điều lệ kiểm tra chất lượng sản phẩm

hàng hóa ban hành theo Nghị định 62 - CP ngày 12 tháng 4 năm 1976 của Hội đồng Chính phủ, quy định về việc chứng nhận chất lượng sản phẩm của Nhà nước, Điều lệ thưởng phạt chất lượng sản phẩm...) xây dựng 65 hồ sơ xí nghiệp, 84 hồ sơ sản phẩm, biên soạn đề cương giáo trình cơ sở kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa và tổ chức 9 lớp bồi dưỡng đào tạo nghiệp vụ với 575 người tham dự của các ngành, các địa phương (trong đó có các tỉnh phía nam), đào tạo 44 giảng viên cho các ngành, các địa phương để họ có thể tự đào tạo cán bộ lấp đặt và đưa vào hoạt động bộ phận sinh hóa của phòng kiểm nghiệm.

Để thực hiện các nhiệm vụ trên, Cục kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa rất coi trọng các công tác chuẩn bị và các biện pháp thực hiện, họp các ngành, địa phương thông báo nội dung kế hoạch, họp các trưởng KCS các xí nghiệp có sản phẩm quản lý Nhà nước về chất lượng để hướng dẫn nội dung và tổ chức thực hiện kiểm tra chất lượng sản phẩm tại xí nghiệp, thông báo kế hoạch cụ thể đến tận các cơ sở sản xuất, kinh doanh và các cơ quan chủ quản cấp trên, gặp các đồng chí giám đốc của các xí nghiệp thông báo nội dung, yêu cầu kiểm tra và các biện pháp sẽ được thực hiện ở xí nghiệp, cử giám sát viên ở 23 xí nghiệp (sản xuất 72 sản phẩm cụ thể), xây dựng hoặc bổ sung các quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa (đến nay đã có 193 quy trình kiểm tra Nhà nước về chất lượng sản phẩm và hàng hóa), tập huấn cán bộ, tăng cường công tác của bộ phận miền trung của Cục, tăng cường chỉ đạo nghiệp vụ với Viện định chuẩn, bảo đảm quản lý thống nhất công tác kiểm tra



*KCS kiểm tra độ cứng của vành xe đạp
ở xí nghiệp Cơ khí « 20-7 » Hải Phòng*
Ảnh: XUÂN ĐẠT

chất lượng sản phẩm và hàng hóa, và phối hợp với các ngành, địa phương...

Trong năm, theo định kỳ (tháng, 6 tháng, quý, cuối năm) và đột xuất, Cục kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa cử cán bộ hoặc thành lập các đoàn kiểm tra tới các cơ sở sản xuất, kinh doanh tiến hành kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa cụ thể và kiểm tra các điều kiện bảo đảm và nâng cao chất lượng sản phẩm và hàng hóa kết hợp với các báo cáo định kỳ của các cơ sở, các thông tin chất lượng sản phẩm và hàng hóa do nhiều nguồn đưa lại, kết quả của các đợt kiểm tra, Cục kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa xét đánh giá hoạt động của các cơ sở về chất lượng sản phẩm và hàng hóa và xét công nhận việc hoàn thành kế hoạch chất lượng sản phẩm. Năm 1978 Cục kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa tăng cường số lượng các dịch vụ kiểm tra đồng thời tăng cường việc xử lý các vụ vi phạm về chất lượng sản phẩm và hàng hóa: đình chỉ xuất xưởng một số lô sản phẩm không đạt mức chất lượng quy định, đình chỉ phân

phối một số lô hàng hóa không đúng mức chất lượng quy định (tất cả phải tái chế hoặc sửa chữa lại đúng mức chất lượng quy định mới xuất xưởng hoặc phân phối), công bố mức vi phạm chất lượng sản phẩm đề nghị Bộ tài chính thu hồi tiền chênh lệch, xử lý khiếu nại về chất lượng sản phẩm...

Năm 1978, năm đầu tiên Nhà nước đưa công tác đánh giá để chứng nhận và cấp dấu chất lượng Nhà nước vào kế hoạch (báo cáo của Hội đồng Chính phủ tại kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa 5), Chủ nhiệm Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước, trong quyết định số 400 ngày 30-9-1978, đã công bố danh mục 7 sản phẩm tiến hành được đánh giá để xét cấp chứng nhận và dấu chất lượng Nhà nước 2 năm 1979 - 1980 (bơm 12 LTX - 40 của Nhà máy bơm Hải Dương, mũi khoan của Nhà máy dụng cụ số 1, máy biến áp điện lực 320kVA - 10/0,4 RV của Nhà máy chế tạo biến thế, lớp xe đạp xuất khẩu của Nhà máy cao su Sao Vàng, cao su thiên nhiên xuất khẩu của Tổng công ty cao su miền Nam, vải phin trắng xuất khẩu của Nhà máy dệt 8/3, rượu lúa mới của Nhà máy rượu Hà Nội). Để thực hiện nhiệm vụ này, năm 1978, Cục kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa đã tiến hành một số công việc chuẩn bị: thông báo phương pháp đánh giá về chứng nhận chất lượng sản phẩm công nghiệp thống nhất trong cả nước nhằm đảm bảo tính thống nhất các kết quả đánh giá chứng nhận chất lượng sản phẩm và phù hợp với đặc điểm tình hình sản xuất công nghiệp hiện nay của nước ta; trên cơ sở đó xây dựng các phương pháp đánh giá đối với các sản phẩm cụ thể, thành lập các hội đồng đánh giá chất lượng sản phẩm đối với từng sản phẩm cụ thể, làm tư vấn giúp Cục kiểm tra chất lượng sản phẩm một cách khách quan, chính xác và đầy đủ, tổ chức thi và chọn mẫu dấu chất lượng Nhà nước (cấp cao và cấp 1), thông báo và hướng dẫn các xí nghiệp...

Bên cạnh hoạt động kiểm tra Nhà nước do Cục, bộ phận miền trung của Cục và Viện định chuẩn tiến hành, Cục kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa còn chú ý hướng dẫn giúp đỡ và phối hợp hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa của các ngành, các địa phương và các cơ sở. Hiện nay 139 xí nghiệp trung ương các tỉnh phía bắc, 65 xí nghiệp trung ương các tỉnh phía nam, các ngành, hầu hết các liên hiệp xí nghiệp công ty, 26 địa phương đã có tổ chức kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa. Các xí nghiệp

có giám sát viên của Cục kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa đã xây dựng phương án củng cố phòng KCS trong hai năm 1979 - 1980 để dần dần các phòng đó tự đảm nhiệm toàn bộ công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo đúng chức năng nhiệm vụ được Nhà nước quy định một cách khách quan, tin cậy. Hoạt động của phòng KCS xí nghiệp có hiệu quả hơn, ngăn chặn nhiều trường hợp xuất xưởng sản phẩm không bảo đảm chất lượng. Nhiều bộ, tổng cục đã đẩy mạnh công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa bằng nhiều hình thức khác nhau. Chín địa phương đã tiến hành công tác kế hoạch chất lượng sản phẩm với 158 sản phẩm quan trọng của địa phương mình sản xuất. Định kỳ và đột xuất, Cục đã tiến hành kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa và xử lý kết quả kiểm tra. xét hoàn thành kế hoạch chất lượng sản phẩm, xử lý vi phạm chất lượng (cân xuất xưởng Long Thành, nhựa dân sinh Hải Phòng...).

Mấy nhận xét

Qua hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa mấy năm qua và nhất là năm 1978, có thể rút ra mấy nhận xét và làm sáng tỏ hơn các kinh nghiệm đã rút ra trước đây.

1. Phải tiến hành 3 mặt công tác tiêu chuẩn hóa - đo lường - kiểm tra chất lượng và đồng bộ hóa công tác giữa các cơ quan tổng hợp (kế hoạch, vật giá, tài chính, vật tư, lao động...) từ cơ sở đến địa phương, trung ương; phải đồng thời tăng cường công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa của các cấp, trung ương, ngành, địa phương, cơ sở với những chức năng khác nhau; đặc biệt coi trọng việc củng cố và tăng cường hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm của các cơ sở.

2. Công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa phải tiến hành trên cơ sở kiểm nghiệm, phân tích, đánh giá khách quan, chính xác; do đó phải chú ý xây dựng cơ sở kiểm nghiệm phục vụ trực tiếp công tác kiểm tra.

Kiểm tra phải có xử lý kịp thời, đặc biệt đối với các vụ vi phạm chất lượng.

3. Công tác pháp chế cho công tác kiểm tra phải được chú trọng và đi trước. Trên cơ sở đó các ngành, các địa phương, các cơ sở có chỗ dựa để triển khai công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa của mình như xây dựng tổ chức, cơ sở vật chất cho kiểm tra, tiến hành kiểm tra xử lý...

4. Công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa đã mang lại hiệu quả tích cực;

- Các cơ sở sản xuất và kinh doanh tăng cường công tác quản lý chất lượng hơn, hạn chế nhiều hiện tượng tiêu cực, tăng cường nhiều biện pháp kỹ thuật, tổ chức, kinh tế... nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng sản phẩm trong hoàn cảnh vật chất hiện nay, khắc phục nhanh chóng các sai sót về chất lượng.

- Các cấp lãnh đạo thấy rõ thực trạng chất lượng sản phẩm hàng hóa và những triển vọng năng lực cần phát huy để làm chất lượng ổn định và tốt hơn.

- Trong hoàn cảnh nhiều khó khăn của năm 1978, nhiều sản phẩm quan trọng vẫn giữ được mức chất lượng năm 1977 như máy biến áp điện lực, bơm thủy lợi 12 LTX - 40, sản phẩm quy chế, than, phân lân nung chảy, xi măng, các động cơ không đồng bộ 3 pha...

Nhiệm vụ năm 1979

Công tác kiểm tra Nhà nước về chất lượng sản phẩm và hàng hóa được tiến hành theo những nội dung sau đây:

1. Tiến hành kiểm tra định kỳ, đột xuất và xét duyệt việc thực hiện kế hoạch chất lượng của 143 sản phẩm cụ thể sản xuất trong 51 xí nghiệp, công ty thuộc diện quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm và hàng hóa; tiến hành kiểm tra Nhà nước về chất lượng của 209 sản phẩm cụ thể tại 92 xí nghiệp, công ty và 13 loại hàng hóa nhằm xem xét tình hình chất lượng và điều kiện bảo đảm chất lượng sản phẩm, hàng hóa, qua đó kiến nghị cơ sở tìm biện pháp khắc phục sai sót và tăng cường công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

2. Tiến hành và tiếp tục đánh giá tổng hợp chất lượng sản phẩm phục vụ yêu cầu quản lý kinh tế như đối với máy kéo Bông Sen, động cơ điêzen, 7 loại phụ tùng điêzen 12CV, máy lạnh, quạt bàn, quạt trần, lốp xe đạp... đồng thời tiến hành đánh giá để xét chứng nhận và cấp dấu chất lượng Nhà nước cho 7 sản phẩm; tổ chức tốt hoạt động của 5 hội đồng cảm quan lượng thực, thực phẩm phục vụ cho công tác đánh giá chất lượng phục vụ các mục đích kinh tế - kỹ thuật.

3. Hướng dẫn và đôn đốc các ngành các địa phương, các cơ sở đăng ký sản phẩm (đối với sản phẩm đang tiếp tục sản xuất, sản phẩm mới và sản phẩm cải tiến) để đảm bảo các sản phẩm được sản xuất phải có tiêu chuẩn; quy định về chất lượng và các thủ tục pháp lý khác trong sản xuất.

4. Hướng dẫn các xí nghiệp có sản phẩm

trong diện quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm lập kế hoạch bảo đảm và nâng cao chất lượng (bao gồm cả 3 mặt công tác tiêu chuẩn hóa, đo lường và chất lượng, các biện pháp kỹ thuật, kinh tế, tổ chức...).

5. Hướng dẫn, giúp đỡ nghiệp vụ của ngành, các địa phương, xí nghiệp về công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa chẳng hạn như xây dựng củng cố tổ chức kiểm tra chất lượng, tổ chức bồi dưỡng đào tạo cán bộ, phương thức, phương pháp kiểm tra chất lượng... tiếp tục cử giám sát viên thường trú tại 23 xí nghiệp để theo dõi tình hình chất lượng và giúp đỡ xí nghiệp củng cố tổ chức kiểm tra chất lượng theo đề án đã được quyết định, tiến tới xí nghiệp tự đảm nhiệm quản lý chất lượng sản phẩm theo đúng yêu cầu của quản lý Nhà nước; tổ chức các lớp chuyên đề đào tạo, bồi dưỡng cán bộ như đánh giá chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa, đánh giá chất lượng bằng phương pháp cảm quan, xác suất thống kê kiểm tra chất lượng...

6. Tiếp tục nghiên cứu đề ban hành hoặc trình các cấp có thẩm quyền ban hành các

văn bản pháp chế đề bổ sung hệ thống pháp chế của công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa như thông tư hướng dẫn Điều lệ thưởng phạt, quy chế xét việc hoàn thành kế hoạch có yếu tố chất lượng, các mức chất lượng sản phẩm tương ứng đề nghị cơ quan quy định giá theo chất lượng, quy chế lấy mẫu, hoàn chỉnh thêm các văn bản khác liên quan đến việc chứng nhận và cấp dấu chất lượng Nhà nước...

7. Nghiên cứu các vấn đề nghiệp vụ kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa như nội dung, phương thức, phương pháp kiểm tra chất lượng đối với một số sản phẩm cụ thể.

8. Tăng cường việc quản lý và quan hệ nghiệp vụ với cán bộ trưởng, phó bộ phận KCS xí nghiệp, trưởng KCS ngành, địa phương nhằm thực hiện tốt công tác kiểm tra theo yêu cầu quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

9. Tiếp tục xây dựng cơ sở kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa của trung ương và giúp đỡ nghiệp vụ cho một số địa phương xây dựng cơ sở kiểm nghiệm của mình.

Hoạt động thông tin khoa học...

(Tiếp theo trang 10)

f. Chiếu phim khoa học kỹ thuật hàng tháng

g. Tổ chức báo cáo chuyên đề khoa học kỹ thuật trong Viện

h. Biên soạn và phát hành bản tin nghiên cứu thiết kế máy (nội dung thông báo kết quả nghiên cứu thiết kế của Viện) theo định kỳ hàng quý

i. Biên soạn và phát hành tập san nghiên cứu thiết kế máy. Đây là loại tài liệu mang nội dung học thuật. Những bài trong tập san được các cán bộ trực tiếp làm công tác nghiên cứu thiết kế của Viện viết ra qua kết quả các công trình nghiên cứu thiết kế (hai loại ấn phẩm trên là tài liệu trao đổi mà không phát hành rộng rãi).

Với kết quả hoạt động của những năm qua, công tác thông tin khoa học kỹ thuật ở Viện đã chứng tỏ vai trò và tác dụng đối với nhiệm vụ trung tâm, góp phần giải quyết những khó khăn trong công tác nghiên cứu thiết kế. Kết quả đó đã động viên các cán bộ trực tiếp làm công tác thông tin khoa học kỹ thuật; lãnh đạo Viện ngày càng tin tưởng và thấy được sự cần thiết phải đẩy mạnh mặt hoạt động này.

Tuy nhiên so với sự phát triển mạnh mẽ

của cuộc cách mạng khoa học-kỹ thuật hiện nay và trước yêu cầu của công tác nghiên cứu, thiết kế của Viện (đặc biệt trong giai đoạn Viện đang chuyển dần từ nhiệm vụ thiết kế sang nhiệm vụ nghiên cứu) thì hoạt động thông tin khoa học kỹ thuật của Viện vẫn chưa đáp ứng được.

Để từng bước đáp ứng cho yêu cầu trước mắt đồng thời chuẩn bị cho sự phát triển của hoạt động thông tin khoa học kỹ thuật của Viện trong tương lai vấn đề đặt ra cho chúng tôi hiện nay là:

— Hoàn chỉnh về mặt tổ chức của một phòng thông tin khoa học kỹ thuật cơ sở sao cho thích hợp với một Viện nghiên cứu

— Đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ thông tin khoa học kỹ thuật về chuyên môn, nghiệp vụ và ngoại ngữ.

— Tiếp tục xây dựng và phát triển kho tư liệu kỹ thuật và xây dựng tủ phiếu tra cứu chính, từng bước áp dụng hệ thống phân loại thập phân bách khoa trong kho tra cứu và kho tư liệu.

— Rút kinh nghiệm và đẩy mạnh hơn nữa lĩnh vực thông tin trong nước.